TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BUÔN HỒ** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:04/2022/DS- ST
Ngày 16/9/2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hường.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Dhiễu Hmok và ông Nguyễn Phỉ Đính.
Thư ký phiên tòa: Ông Thiều Sỹ Vững – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Toàn – Kiểm sát viên.
Ngày 16/9/2022, tại Phòng xét xử, trụ sở Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2022 về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXX-DS ngày 15/8/2022 giữa các đương sự:
- Nguyên đơn: Công ty TNHH M. Đại diện theo pháp luật: Ông Mai Ngọc Đ.
Địa chỉ: S, phường T, thành phố B, Đắk Lắk.
-Bị đơn: Ông Phan Hồng Q.
HKTT: TDP N, phường Đ, thị xã B, Đắk Lắk.
Địa chỉ: Số M, TDP A, phường Đ, thị xã B, Đắk Lắk, vắng mặt.
-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Hộ kinh doanh- Cửa hàng thuốc Bảo vệ thực vật Đ (Cửa hàng thuốc Bảo vệ thực vật Đ), đại diện: Bà Lê Thị Như Q1 - Chủ hộ kinh doanh; Địa chỉ: Số M, TDP A, phường Đ, thị xã B, Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:
- Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/5/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn, ông Mai Ngọc Đ trình bày có nội dung: Ông Phan Hồng Q là chủ cửa hàng kinh doanh thuốc Bảo vệ thực vật Đoàn Nết (Đoàn Kết); còn bà Lê Thị Như Q1 là người đứng tên trong giấy phép hộ kinh doanh là do ông Q mượn hoặc thuê lại chứng chỉ hành nghề của bà Như Q1 để hợp thức hoá mở cửa hàng mà thôi. Ngày 17/3/2019 ông Phan Hồng Q có ký hợp đồng số 06/2019/HĐMB về mua bán hàng hoá, là các sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật với Công ty TNHH M.

Trong thời gian từ 19/3/2019 đến ngày 01/11/2021, Công ty TNHH M đã nhiều lần giao hàng hoá là thuốc bảo vệ thực vật cho ông Phan Hồng Q là người toàn quyền quyết định trong việc gọi mua hàng cũng như thanh toán tiền cho công ty M. Các lần giao nhận hàng đều được thể hiện trên sổ chi tiết hàng hoá và công nợ của công ty, có chữ ký xác nhận của ông Phan Hồng Q, ông Phan Hồng Q ký nhận trực tiếp vào sổ số lượng hàng hoá giao nhận, ký đối chiếu số tiền công nợ đối với hàng hoá đã được giao nhận. Tổng cộng tính hết đến ngày 01/11/2021 ông Phan Hồng Q còn nợ tiền hàng thuốc bảo vệ thực vật của Công ty TNHH M số tiền là 485.381.640đ.

Thời hạn thanh toán quy định trong hợp đồng mua bán ghi tối đa là không quá 30 ngày ông Phan Hồng Q phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số nợ cho công ty kể từ ngày nhận hàng. Quá trình thực hiện hợp đồng phía công ty đã nhiều lần yêu cầu ông Q phải thanh toán cho công ty số nợ trên, nhưng ông Q vẫn né tránh, lẩn trốn, không thanh toán cho công ty.

Nay do phía Công ty TNHH M chỉ ký và giao dịch trực tiếp với cá nhân ông Phan Hồng Q, việc ông Q có mượn giấy tờ của bà Lê Thị Như Q1 hay thuê thì phía công ty không biết, nên nay Công ty chỉ yêu cầu cá nhân ông Phan Hồng Q, phải trả cho Công ty TNHH M số tiền 485.381.640đ theo xác nhận công nợ đã ký và lãi suất chậm thanh toán theo quy định của pháp luật, tính từ ngày 30/5/2022 cho đến ngày xét xử 16/9/2022 với mức lãi suất 1%/tháng, thành tiền 17.150.151 đồng.

-Đối với bị đơn ông Phan Hồng Q và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên toà án không tiến hành lấy lời khai, giao nộp chứng cứ và hoà giải với ông Q và bà Q1 được.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Phan Hồng Q, phải trả cho Công ty TNHH M số tiền 485.381.640đ, và lãi suất chậm thanh toán theo quy định của pháp luật, tính từ ngày 30/5/2022 cho đến khi thanh toán xong với mức lãi suất 1%/tháng.

Tại phiên toà nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về "Tranh chấp hợp đồng dân sự" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về trình tự thủ tục tố tụng*:* Hội đồng xét xử xét thấy bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp với khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy: Ngày 17/3/2019 ông Phan Hồng Q có ký hợp đồng số 06/2019/HĐMB về mua bán hàng hoá, là các sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật với Công ty TNHH M. Trong thời gian từ 19/3/2019 đến ngày 01/11/2021, Công ty TNHH M đã nhiều lần giao hàng hoá là thuốc bảo vệ thực vật cho ông Phan Hồng Q là người toàn quyền quyết định trong việc gọi mua hàng cũng như thanh toán tiền cho công ty M. Các lần giao nhận hàng đều được thể hiện trên sổ chi tiết hàng hoá và công nợ của công ty, có chữ ký xác nhận của ông Phan Hồng Q, ông Phan Hồng Q ký nhận trực tiếp vào sổ số lượng hàng hoá giao nhận, ký đối chiếu số tiền công nợ đối với hàng hoá đã được giao nhận. Tổng cộng tính hết đến ngày 01/11/2021 ông Phan Hồng Q còn nợ tiền hàng thuốc bảo vệ thực vật của Công ty TNHH M số tiền là 485.381.640đ.

Thời hạn thanh toán quy định trong hợp đồng mua bán ghi tối đa là không quá 30 ngày ông Phan Hồng Q phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số nợ cho công ty kể từ ngày nhận hàng. Quá trình thực hiện hợp đồng phía công ty đã nhiều lần yêu cầu ông Q phải thanh toán cho công ty số nợ trên, nhưng ông Q vẫn né tránh, lẩn trốn, không thanh toán cho công ty. Hiện nay ông Phan Hồng Q còn nợ tiền hàng thuốc bảo vệ thực vật của Công ty TNHH M số tiền là 485.381.640đ nợ gốc và lãi suất.

Theo yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án đã trưng cầu giám định chữ viết và chữ ký của ông Phan Hồng Q trong hợp đồng mua bán hàng hoá và sổ chi tiết hàng hoá và công nợ. Tại Kết luận giám định số 695/KL-KTHS ngày 08 tháng 8 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên Phan Hồng Q trong tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ viết, chữ ký đứng tên Phan Hồng Q trong các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 là do cùng một người ký và viết ra.

Ông Phan Hồng Q đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết và vi phạm thời hạn thanh toán nợ đã ký với Công ty TNHH M. Nay Công ty TNHH M yêu cầu ông Phan Hồng Q phải trả cho Công ty TNHH M số tiền 502.531.791đ (Năm trăm lẽ hai triệu năm trăm ba mươi mốt nghìn bảy chín mốt đồng); Trong đó tiền gốc: 485.381.640đ, tiền lãi 17.150.151 đồng (Lãi suất tính 1%/tháng, tính từ ngày 30/5/2022 cho đến ngày 16/9/2022). Xét yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp với hợp đồng mua bán hàng hoá, phù hợp với sổ chi tiết hàng hoá và công nợ và phù hợp với các Điều 430; 431; 433; 434; 440; 357 của Bộ luật Dân sự và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên cần chấp nhận.

[4] Về chi phí giám định: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty TNHH M yêu cầu trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký của ông Phan Hồng Q và đã nộp tiền tạm ứng chi phí giám định là 6.550.000 đồng, đã chi phí cho việc giám định hết 6.550.000 đồng. Kết quả giám định kết luận chứng minh yêu cầu của Công ty TNHH M là có căn cứ nên ông Phan Hồng Q phải chịu 6.550.000 đồng tiền chi phí giám định. Hoàn trả lại cho Công ty TNHH M số tiền 6.550.000 đồng sau khi thu được từ bị đơn ông Phan Hồng Q là phù hợp với các Điều 161, 162 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn ông Phan Hồng Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144; Điều 147; Điều 161; Điều 162; khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 244; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 430; 431; 433;434; 440; 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH M: Buộc ông Phan Hồng Q có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH M số tiền 502.531.791đ (Năm trăm lẽ hai triệu năm trăm ba mươi mốt nghìn bảy chín mốt đồng); Trong đó nợ gốc: 485.381.640đ, tiền lãi 17.150.151 đồng (Lãi suất tính 1%/tháng, tính từ ngày 30/5/2022 cho đến ngày 16/9/2022).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thoả thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015.

2. Về chi phí giám định: Ông Phan Hồng Q phải chịu 6.550.000đồng tiền chi phi giám định. Hoàn trả lại cho Công ty TNHH M số tiền tạm ứng chi phí giám định là 6.550.000đồng sau khi thu được từ ông Phan Hồng Q.

Về án phí: Ông Phan Hồng Q phải chịu 24.101.000đ (Hai mươi bốn triệu một trăm lẽ một nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty TNHH M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.708.000 đồng theo biên lai thu số AA/2021/0018073 ngày 06/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS TX Buôn Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Đinh Thị Hường